

ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM KINH SỚ

QUYỂN 10

Năm: Ca ngợi ngưỡng mộ công đức của Phật: Đã hiện bày-đã đi đến tùy theo sức mà ca ngợi, tự bày tỏ tình cảm không có cùng tận của mình, hiển bày công đức vô lượng vô biên của Phật, văn phân làm hai: Trước là một Bồ-tát ca ngợi về ánh sáng nơi tướng lông trắng giữa chạng mờ; sau là mười vị Bồ-tát trong mười phương ca ngợi, Đại chúng mới(Tân chúng) vừa mới quy tụ, Phật liền hiện bày điềm lành. Văn không ghi chép liên tục với nhau mà sắp xếp thành thứ tự, bởi vì kết tập giống như ca ngợi về đức tướng, cùng ở một nơi, thứ tự nương theo Bồ-tát Thắng Âm mà hiện bày. Trước là nêu ra kệ của Bồ-tát Thắng Âm, sau là mười vị Bồ-tát tức là mười phương như dưới đây, người xưa không hiểu về văn này, liền lấy mười vị Bồ-tát sau làm quyển thuộc của Bồ-tát Thắng Âm, không những sai lạc Chương số, mà cũng chính là phiên dịch có trái ngược. Vì sao như vậy? Bởi vì Đại chúng xuất hiện từ ánh sáng nơi tướng lông trắng giữa chạng mờ thì Chủ-Bạn đều ca ngợi, mà Đại chúng đến từ mười phương im lặng không nói một lời, lẽ nghi Chủ-Bạn như nhau đâu ràng buộc gì? Huống hồ dựa theo phẩm Pháp Giới nêu ra Đại chúng đi đến đều có lời ca ngợi, tìm hiểu tướng tận về tên gọi của Bồ-tát, và mười phương trước đây tương tự như sau, chỉ do người dịch không xem xét tướng tận, khiến cho tên gọi có phần nào sai khác, đến trong văn sau sẽ so sánh phân rõ tên gọi từng vị một.

Trước là Bồ-tát Thắng Âm, văn phân làm hai: 1- Nghi thức thuyết kệ; 2- Chính thức thuyết kệ. Mười vị Bồ-tát ở phần sau cũng như vậy.

Trong phần kệ, tổng quát về tướng ca ngợi Phật, cũng hàm chứa những câu hỏi, suy nghĩ có thể biết. Mười tụng phân ba: Một: Có ba kệ thẳng thắn dựa vào Phật để ca ngợi; Hai: Có sáu kệ dựa theo Đại chúng ca ngợi Phật; Ba: Có một kệ cùng kết luận về Chủ-Bạn.

Trong mục một có ba kệ, đều ca ngợi về Thế-Dụng vô ngại của

Như Lai, trong đó: Một kệ đầu nói về không rời khỏi nơi ban đầu mà hiện bày khắp nơi, là mười thân viên dung rộng khắp bốn pháp giới; hai kệ sau nói về không làm hỏng tướng nhỏ bé (Tiểu tướng) mà dung nạp rộng lớn. Trước là Sự vốn như Lý, ở đây là Sự vốn hàm chứa Lý, trong đó: Một kệ rưỡi trước nói về một mảy lông thân nhiếp ba thế gian, nửa kệ sau nói về tương tự nơi khác, nghĩa là khắp nơi trong pháp giới đều có thân Phật, không có một mảy lông nào không hàm chứa vô lượng vô biên thế giới (Sát hải). Lại một mảy lông biểu thị cho Giải thoát môn, bởi vì chư Phật Bồ-tát do Trí mà an trú. Hiện rõ nhiều sát hải, bởi vì tất cả các môn đều là nhân của Tịnh độ.

Mục hai có sáu kệ dựa theo Đại chúng ca ngợi Phật, là Thánh Hiền phụ giúp vốn hiển bày về Chủ thù thắng. Sáu kệ tổng quát trình bày về Chủ-bạn đều rộng khắp, trong đó: Hai kệ đầu nói về thân tổng quát-tướng tổng quát rộng khắp, bốn kệ sau nói về thân tổng quát rộng khắp. Trong phần riêng biệt, đã vi tế khó nhận biết, cho nên chỉ có Trí rộng khắp mới có thể nhận biết, Hành rộng khắp mới có thể thiết lập.

Mục ba có một kệ cùng kết luận về Chủ-bạn, có thể biết.

Phần sau là Bồ-tát mười phương ca ngợi về đức, mười phương tức là mười đoạn.

Đoạn thứ nhất: Đông phương: Nói trong chúng, là phần nêu ra tên gọi trước đây trong vô lượng Đại chúng (Đại chúng hải), tên gọi là Quán Sát Thắng Pháp Liên Hoa Tràng. Tướng của Tràng cao vượt lên, Vương là siêu việt thù thắng, đây là dụ cho tướng tự. Tuệ sáng chói tức là dụ cho Thể của Tràng. Trong phần kệ ca ngợi về Chân thân và Ứng thân của Phật, bí mật giải đáp về Phật Địa trước đây, bởi vì Trí... của Như Lai thân nhiếp Phật Địa. Mười kệ phân hai: Đầu là ba kệ ca ngợi về Chân thân, sau là bảy kệ ca ngợi về Ứng thân. Ca ngợi về Chân thân thì chắc chắn Thể-Dụng cùng tốt đẹp, ca ngợi về Ứng thân thì chỉ dựa theo Dụng để trình bày, muốn hiển bày về môn khác nhau mà thật ra không phải ở ngoài Thể.

Trong ba kệ đầu, trong đó: Đầu là một kệ ca ngợi về Trí thân, tiếp là một kệ ca ngợi về Pháp thân, sau là một kệ cùng kết luận về Trí, hàm chứa bốn Trí, Pháp tức là pháp giới đầy đủ năm pháp.

Trong kệ ca ngợi về Trí thân: Nửa kệ trước là nói về Thể của trí Căn bản (Chánh Thể) chứng được Chân, nửa kệ sau là nói về Thể của trí Hậu đắc khởi lên tùy thuận Tục. Lại mỗi câu đều nói về một Trí, câu đầu là nói về Đại viên cảnh trí, bởi vì hành tướng sâu xa vi tế; câu tiếp là nói về Bình đẳng tánh trí, bởi vì Tự-tha bình đẳng tức là pháp giới;

câu tiếp là nói về Diệu quán sát trí, bởi vì chuyển đổi vô ngại đối với tự tướng-cộng tướng; câu cuối là nói về Thành sở tác trí, bởi vì thành tựu Lợi tha, dẫn dắt sự việc của thế gian.

Trong kệ tiếp là ca ngợi về Pháp thân: Nửa kệ trước là nói về Thể-Tướng đều giống nhau, giống nhau có hai nghĩa: 1- Tánh vốn có giống như Thể của Pháp thân, nói không nương tựa là bởi vì không trú vào gốc, không sai biệt là bởi vì không khác nhau. 2- Đã chứng giống như Tướng của Pháp thân, bởi vì Lực-Vô úy... đều không khác nhau. Vậy thì thân của Tuệ vô ngại không dựa vào tất cả, lìa xa các phân biệt là không sai biệt. Nửa kệ sau là nói về Dụng giống nhau, bởi vì có thể hiện rõ, có thể phát sinh Thân-Độ, Trí phỏng theo đều không hai, tức là Pháp thân không có Sắc, ứng với chúng sinh mà hiện rõ hình tướng.

Kệ sau là cùng kết luận: Nửa kệ trước là kết luận về Trí, câu trước là nói về trí Căn bản, câu sau là nói về trí Hậu đắc; nửa kệ sau là kết luận về Pháp, chỉ nêu ra Dụng ấy, Thể thì nối thông từ trước đến sau, bởi vì Trí hợp với Như; kinh Kim Quang Minh nói Như Như và trí Như Như vốn là Pháp thân.

Trong bảy kệ sau là ca ngợi về Ứng thân, phân ba: Đầu là một kệ nói về tùy theo ưa thích mà hiện rõ Ứng thân, Bất tư nghị là bởi vì tùy theo duyên không giới hạn, phẩm Quang Minh Giác nói: Ưc na-do-tha kiếp cùng nhau suy nghĩ, sắc tướng uy đức chuyển biến không giới hạn... Tiếp là bốn kệ nói về ánh sáng nơi thân (Thân quang) thuyết giảng giáo pháp: Đầu là một kệ nói về Hóa thân thuyết giảng giáo pháp, hướng về Ứng thân trước đây tức là trở lại hóa hiện; tiếp là hai kệ nói về ánh sáng nơi mảy lông thuyết giảng giáo pháp; sau là một kệ kết luận ca ngợi về khó suy lường, nghĩa về Pháp luân như nói ở phần riêng biệt. Sau là hai kệ về thành đạo phát khởi thân thông. Trên đây đều viên dung cũng có mười Thân, tạm thời thuận theo một nghĩa mà thôi.

Đoạn thứ hai: Nam phương: Bồ-tát Pháp Hỷ, trong phần Vân tập trước đây gọi là Phổ Chiếu Pháp Hải Tuệ, hiểu theo nghĩa cũng giống nhau, bởi vì quang minh tức là chiếu rọi pháp. Mười kệ ca ngợi về đức Tịch dụng ứng cơ của Phật, giải đáp về cảnh giới trước đây, Pháp thân hiển bày rõ ràng tức là cảnh thuộc phạm vi giới hạn, Vô sinh không có Thể tức là cảnh đã quán sát, chúng sinh-quốc độ đều là cảnh đã giáo hóa. Trong đó phân ba:

Một có bốn kệ dựa vào Chân thân phát khởi Ứng thân, trong đó phân hai: Trước là một kệ hiển bày về Chân, thân Phật thường hằng là Đệ nhất nghĩa, bởi vì thường xuất hiện ở ba đời, Trí phù hợp với lý

trong lặng mà thường soi chiếu. Hiện là bởi vì lia xa hai chướng, Hiện là bởi vì thường ở trước mắt, không giống với Thường thuộc tự Thể của chúng sinh. Pháp giới đều chứa đầy, là tướng tốt của các căn, tất cả đều vô biên-vô hạn, do phước trí mà trang nghiêm. Tiếp là hai câu về âm thanh luôn luôn hoạt dụng rộng khắp, bởi vì luôn luôn tự thọ dụng pháp lạc rộng lớn. Sau là ba kệ nói về phát khởi Dụng, đầu là một kệ nói về khắp nơi tùy theo ưa thích của chúng sinh, tiếp là một kệ nói về đạo lý cảm-ứng đan xen với nhau, sau là một kệ nói về ánh sáng của pháp không có ranh giới.

Hai có ba kệ nói về Thể-Dụng vô ngại, trong đó: Hai câu đầu là dựa theo tướng Vô sinh mà hiện rõ Sinh, hai câu tiếp là dựa theo tánh Vô trú mà Trú. Tiếp là một kệ dựa theo Dụng không có đi-ở (Khử-trú) mà rộng khắp mọi nơi. Sau là một kệ nói về Thể-Dụng cùng lướt qua, nghĩa là không có Thể lướt qua Vô sinh trước đây, bởi vì Vô sinh là Thể của pháp Phật; nay nói đến Thể ngay nơi không phải Thể, không có trú xứ là lướt qua hai câu dựa theo tánh, cũng là Vô sinh có thể lướt qua câu nêu ra Sinh. Nửa kệ sau là lướt qua kệ thứ hai dựa theo Dụng trước đây, bởi vì Dụng như hình bóng.

Ba có ba kệ trình bày về Chân thân-Ứng thân vô tận: Kệ một là nói về mây pháp vô tận, kệ hai là nói về chúng hội vô tận, kệ ba là nói về thân tướng vô tận. Tướng vô tận là nói gồm đủ Chân thân, chung quy không tận cùng là bởi vì hoàn toàn giống như Thể.

Đoạn thứ ba: Tây phương: Bồ-tát Hương Diệm, trước đây gọi là Nguyệt Quang Hương Diệm Phổ Trang Nghiêm; trong này Quang tức là Nguyệt Quang, Minh Tuệ tức là trí tuệ trang nghiêm. Mười kệ ca ngợi về thân Phật hàm chứa các Hải, tức là giải đáp câu hỏi về gia trì, nhờ vào gia hộ cho nên có thể tiến vào, trong đó: Chín kệ trước là ca ngợi về các Hải, là đức của Phật có thể biết, một kệ sau là kết luận đức quy về Phật.

Trong chín kệ trước: Một kệ đầu là tổng quát, tám kệ còn lại là riêng biệt. Trong riêng biệt có hai: Bốn kệ trước là nói về bình đẳng rộng khắp tất cả, trong đó: Một kệ đầu là nói về Trí thân tiến vào vô số thế giới; một kệ tiếp là nói về Sắc thân hiện bày tác dụng khắp nơi; hai kệ sau là giải thích thành tựu về nghĩa trước đây, một là hạnh Phổ Hiền tròn vẹn, hai là thân tâm bình đẳng. Bốn kệ sau là trình bày về vi tế tiến vào trong thế giới nơi lỗ chân lông mà dấy khởi hoạt dụng.

Trong một kệ sau cuối là kết luận không những một Hội, mà tất cả Bồ-tát đều tiến vào thân Phật, mới là ca ngợi Phật.

Đoạn thứ tư: Bắc phương: Bồ-tát này giống với tên gọi vốn có, chỉ thêm vào chữ Tuệ. Nhưng mười kệ này ca ngợi Phật dựa vào Thể phát khởi Dụng mà chuyển Đại pháp luân, giải đáp về công hạnh của Phật trước đây, bởi vì Phật chuyển vận giáo pháp để hóa độ chúng sinh, làm công hạnh của mình. Trong văn phân ba: Đầu là hai câu về tổng quát, tiếp là tám kệ rưỡi về riêng biệt, sau là một kệ về kết luận.

Trong phần riêng biệt về mười giáo hóa của Phật: 1- Hai câu đầu là nói về thị hiện thọ sinh để giáo hóa, cho nên thọ sinh khắp nơi vốn là tất cả thân mây. 2- Có một kệ ca ngợi về hiện bày thần thông để giáo hóa, câu cuối tuy nói là chuyển pháp mà ý thuộc về Dụng của thần thông. 3- Có ba câu ca ngợi về nghiệp quả để giáo hóa, tất cả các thế giới-danh hiệu không giống nhau, là nêu ra tên gọi-nghiệp báo-chủng loại-nơi chốn vốn giống nhau. Ba sự giáo hóa trên đây dựa vào thân. 4- Tùy theo thích hợp mà thuyết giảng về diệu pháp, tức là biện giải truyền bá để giáo hóa, bởi vì tùy theo thích hợp thì có thể đoan trừ nghi ngờ của chúng sinh. 5- Có một kệ nói về khuyến nhủ khen ngợi khuyến khích để giáo hóa, dùng âm thanh tuyệt vời để khen ngợi khuyến khích. 6- Có một kệ nói về thăm hỏi chúc mừng để giáo hóa, bởi vì rưới làn mưa pháp khắp nơi, khiến cho chúng sinh tiến lên tu tập về pháp Vô sinh. Ba sự giáo hóa trên đây thuộc về ngữ nghiệp. 7- Có một kệ nói về ý tiếp nhận để giáo hóa, bởi vì tiếp nhận câu hỏi được chọn lấy, để thuyết giảng về công hạnh xưa kia. 8- Có một kệ nói về ý quyết định chọn lựa để giáo hóa, bởi vì quyết định chọn lấy tâm hành sai biệt của hữu tình, và lựa chọn tánh tướng không giống nhau của các pháp, mới có thể giáo hóa tất cả. 9- Có một kệ nói về ý phát khởi để giáo hóa, bởi vì phát khởi thiện hạnh vốn có và Đại hạnh của Tam thừa, là khéo léo điều phục. 10- Có một kệ nói về ý tạo tác để giáo hóa, bởi vì kiến lập về nghĩa thuộc Sự của pháp Phật, đủ loại đều khiến cho nhìn thấy, mà dựa vào Thật để phát khởi Dụng tức là Hóa thân, cho nên nói Hóa thân không có tâm-sắc riêng biệt. Mười sự giáo hóa này, thứ tự không có gì trái với kinh Phật Địa, chỉ khiến cho dung thông với nhau mà không trái với Tông chỉ của kinh.

Sau cuối là một kệ kết luận quy về Hội này, có thể biết.

Đoạn thứ năm: Đông Bắc phương: Bồ-tát Pháp Hải, trong phần Đại chúng quy tụ trước đây gọi là Tối Thắng Quang Minh Đăng Vô Tận Công Đức Tạng. Pháp Hải có thể là Tối Thắng Quang Minh, nghĩa cùng với Tuệ như nhau. Tên gọi Công Đức Tạng thì trước-sau không có khác nhau, hai chữ Vô Tận thì trước có-sau không có. Mười kệ ca ngợi Phật

thâu nhiếp quyến thuộc thù thắng, giải đáp câu hỏi về uy lực của Phật, dựa vào đó để ca ngợi Bồ-tát, thật sự là nhờ vào uy lực của Phật, cho nên kết luận nói rằng trú trong Lực của Địa.

Trong văn có hai: Một kệ đầu nói về Trí đầy đủ đạt được pháp, tức là tướng tổng quát. Môn phương tiện như vậy, ở đây có hai ý: Một: Nêu ra trước đây, nghĩa là đầy đủ sự giáo hóa thuộc ba Luân trước đây, cho nên có thể rộng khắp ở tất cả các quốc độ; Hai: Từ “Tức hạ...” trở xuống là chín sự việc riêng biệt làm phương tiện như vậy. Chín kệ còn lại là tướng riêng biệt cùng ca ngợi về bảy sự việc: 1- Ca ngợi về Đại âm thanh thuyết giảng khắp nơi, có ba loại Đại: Một là Xứ Đại, bởi vì ở tất cả quốc độ; Hai là Nghĩa Đại, bởi vì thuyết giảng về công hạnh của Phật; Ba là Thể Đại, bởi vì khắp mười phương đều nghe thấy. 2- Ca ngợi về thời gian không trôi qua trống rỗng, bởi vì niệm niệm quán sát về pháp mà chứng chân thật. 3- Có thể tiến vào nơi chốn thù thắng, bởi vì trong thân chư Phật mà tu hạnh làm thanh tịnh quốc độ. 4- Vô ngại đối với nhiễm ô, bởi vì chứng pháp trong trần cảnh mà thực hành đầy đủ. 5- Có thể tiến vào cảnh giới của Phật, bởi vì nhìn thấy thần lực của Phật mà tiến vào nơi chốn thực hành, nơi chốn thực hành có hai: Một: Nơi chốn thực hành của Trí, đó là cảnh giới của mười Lực; Hai: Nơi chốn giáo hóa của Phật, đó là Khí thể gian và Chúng sinh thể gian. 6- Có ba kệ nói về khéo léo tiến vào âm thanh, kệ đầu là tiến vào âm thanh rộng lớn, kệ tiếp là tiến vào âm thanh vi diệu, kệ sau là tiến vào tất cả âm thanh. 7- Có một kệ nói về khéo léo nhận biết các Địa. Nói thuận theo Địa tức là tâm phát ra, mà đạt được Địa tức là tiến vào an trú, trong lực của Địa tức là Phật Địa, đã đạt được pháp là kết luận về phương tiện trên đây.

Doạn thứ sáu: Đông Nam phương: Bồ-tát Tuệ Đăng, tên gọi đầy đủ giống như trước. Mười kệ ca ngợi về sự tỏ ngộ tiến vào sâu rộng của các Bồ-tát, nhờ vào lực của Tam-muội nhìn thấy Tam-muội của Phật, tức là giải đáp câu hỏi về Tam-muội. Trong đó phân bốn:

Một có hai kệ ca ngợi về nhìn thấy Thể chân thật của Phật, kệ một là nhìn thấy Phật lìa xa tướng, kệ hai là nhìn thấy Phật tự tại. Nói lìa xa các tướng, trong kinh Bát Nhã nói: “Lìa xa tất cả các tướng, thì gọi là chư Phật.” Trong luận Từ Thị nói: “Chỉ lìa xa bốn tướng thì lìa xa tất cả, đó là Danh-Nghĩa-Tự tánh và Sai biệt.” Nói tự tại, là do Bồ-tát cùng vận dụng Định-Tuệ, cho nên nhìn thấy Phật tự tại.

Hai có bốn kệ trình bày về tỏ ngộ giáo pháp, kệ một là chứng sâu vào pháp thuộc Lý, tùy nguyện lực mà hiện bày; kệ hai là tỏ ngộ

nhiều về pháp thuộc Hành, do phước trí mà thành tựu hình tướng; kệ ba là thông hiểu về pháp thuộc Quả, tất cả Thể đều rộng khắp; kệ bốn là hiểu rõ về pháp thuộc Giáo, sâu rộng khó nhận biết.

Ba có hai kệ ca ngợi về thân nghiệp thích ứng khắp nơi, kệ một nói về sâu xa, kệ hai nói về rộng lớn. Nói đến kiên cố bí mật, là giống như Thể-Dụng của Phật. Kiên cố tức là thân Kim Cang. Bí mật đó là một trong ba bí mật, ngay nơi một mà nhiều bởi vì rộng khắp tất cả, ngay nơi lớn mà nhỏ bởi vì hiện rõ trong mảy trần, không dụng công ứng hiện bởi vì Vô tướng mà hiện bày. Nếu dựa theo pháp môn thì thân này tức là tánh thuộc Như Lai Tạng, không thể nào phá hoại bởi vì kiên cố, sâu xa mà khó thấy bởi vì bí mật, tâm-cảnh của chúng sinh, tất cả đều đầy đủ; vốn tự có như vậy, cho nên nói là Vô sinh; Thể đoạn tuyệt tất cả sai trái, cho nên nói là Vô tướng; sáu căn của chúng sinh thì gọi là các quốc độ.

Bốn là hai kệ sau cuối ca ngợi về được Phật gia trì, kệ một là ca ngợi uy lực của Phật ở phương này, kệ hai là ca ngợi uy lực của chư Phật các phương khác.

Đoạn thứ bảy: Tây Nam phương: Ở phần nêu ra tên gọi trước đây, nói là Phổ Hoa Quang Diệm Kế, giống nhau thì ít mà khác nhau thì nhiều. Mười kệ ca ngợi về đức tự tại thâm nhiếp chúng sinh của Phật, giải đáp câu hỏi về Tự tại trước đây. Văn phân làm ba: Đầu là sáu kệ nói về thâm nhiếp chúng sinh không có gì sót; tiếp là hai kệ nói về Tịch-Dụng không có gì ngăn ngại; sau là hai kệ nói về Đại Dụng không có bến bờ.

Văn phần đầu có hai: Hai kệ đầu nói về có thể thâm nhiếp, đó là thân-ngữ sâu rộng, kệ trước nói về ngữ, kệ sau nói về thân. Trong kệ nói về thân: Nửa kệ trước là nói về Thể, bởi vì khách trần không cấu nhiễm; nửa kệ sau là nói về Dụng, bởi vì tùy theo chúng sinh nhìn thấy khác nhau, cũng là giải thích chỗ khó hiểu, vì chúng sinh mà hiện tướng không trái ngược giống như hư không. Bốn kệ sau nói về đã thâm nhiếp: Kệ một là nói người nào có thể hiểu rõ niềm tin bên trong-thâm nhiếp bên ngoài? Kệ hai là nói dùng mắt nào để nhìn thấy chỉ có thù thắng chứ không phải yếu kém? Kệ ba là nói thấy rõ ràng pháp gì, đó là tất cả các pháp thuộc ba tâm của từng Địa. Kệ bốn là nói phần vị nào hoàn toàn tận cùng Địa của Bồ-tát, hướng đến tiến vào Phật hải?

Trong phần tiếp là hai kệ nói về Tịch-Dụng không có gì ngăn ngại: Kệ đầu nói về Dụng phát khởi khắp nơi, Thể không có gì qua lại; kệ sau là ngay nơi Dụng luôn luôn Tịch, tùy theo hiểu biết mà tự nhiên

khác nhau.

Trong phần sau là hai kệ nói về Đại Dụng không có bến bờ: Kệ đầu nói về mỗi một mảy lông đều hiện bày thần thông khắp; kệ sau nói về mỗi một thân đều chuyển vận giáo pháp khắp nơi.

Đoạn thứ tám: Tây Bắc phương: Bồ-tát này ở phần trước gọi là Vô Tận Quang Ma Ni Vương, ở đây nói Uy Đức Tuệ tức là Ma Ni Vương, pháp-dụ khác nhau mà thôi. Mười kệ ca ngợi về đức của Phật xuất hiện thuyết pháp đều rộng khắp mọi nơi, giải đáp câu hỏi về Vô úy, bởi vì thuyết pháp không có gì khác nhau. Trong đó phân ba: Đầu là hai kệ tổng quát hiển bày về ánh sáng nơi thân ứng hiện khắp nơi; tiếp là bảy kệ phân rõ về những việc đã làm; sau cuối là một kệ kết luận Dụng đưa về nguồn gốc.

Trong phần tiếp là bảy kệ phân rõ về những việc đã làm, phân hai: Đầu là ba kệ trình bày về ánh sáng soi chiếu không có gì sót; sau là bốn kệ nói về thuyết giảng giáo pháp rộng khắp mọi nơi: Kệ một là khắp trong quốc độ-pháp giới trong ngoài mảy trần, kệ hai là khắp trong tất cả quốc độ trong thân Phật, kệ ba là trình bày về tánh-tướng đã chuyển, kệ bốn là trình bày về Viên âm có thể chuyển.

Sau cuối là một kệ kết luận Dụng đưa về nguồn gốc, bởi vì không thể nào đạt được.

Đoạn thứ chín: Hạ phương: Bồ-tát này ở phần trước gọi là Pháp Giới Quang Diệm Tuệ, ở đây gọi là Phổ Minh, tức là Quang Diệm. Mười kệ ca ngợi về Dụng thù thắng của cảnh giới Phật mà Bồ-tát có thể tiến vào, giải đáp câu hỏi về Thần thông, văn nói: Tất cả đều hiện bày. Trong đó có hai: Trước là ba kệ hiển bày về Dụng thù thắng của cảnh giới Phật: Nửa kệ trước là nêu ra Thể của cảnh giới Phật, đó là sắc tướng của Thân vi diệu; hai kệ rưỡi sau là phân rõ về Dụng của cảnh giới Phật. Sau là bảy kệ nói về Bồ-tát có thể tiến vào, đó là tiến vào cảnh giới Phật, trong đó có ba: Đầu là hai kệ nói về có đủ đức cho nên thấy-biết; tiếp là ba kệ nói về thấy-biết thành tựu lợi ích; sau cuối là hai kệ kết luận về sự mau chóng của Dụng, đều có thể biết.

Đoạn thứ mười: Thượng phương: Tên gọi Bồ-tát ở phần này đảo ngược so với tên gọi ở phần trước mà thôi. Mười kệ ca ngợi về viên âm-hiện thân-thần biến tự tại của Phật, giải đáp câu hỏi về không có năng lực nào thấu nhiếp được, nghĩa là nguyện lực này rộng khắp mọi nơi, vì vậy không có năng lực nào khiến cho không đạt được. Trong đó phân ba:

Đầu là ba kệ ca ngợi về đức thuộc Viên âm rưới làn mưa pháp của

Phật, nhưng có đủ mười nghĩa: 1- Chỉ một Diệu âm vốn là một Phạm âm; 2- Nghe rộng khắp tất cả vốn là xứng với pháp tánh; 3- Một âm thanh này tức là nhiều âm thanh vốn là Sự-Lý dung thông; 4- Mỗi một âm thanh ấy rưới nhiều làn mưa pháp; 5- Pháp ấy đều đầy đủ tất cả văn từ; 6- Điều giống như âm thanh của tất cả chúng sinh; 7- Âm thanh này tất cả đều rộng khắp tất cả mọi nơi; 8- Pháp đã thuyết ra đều hiển bày về lý của tánh thanh tịnh; 9- Điều khiến cho tất cả mọi nơi được thấy nghe; 10- Tất cả đều đạt được lợi ích cứu cánh. Mười nghĩa trên đây, từ một Diệu âm mà lần lượt chuyển tiếp tách ra, đầy đủ mười Vô tận mới nói là Viên âm, ở nơi văn có thể thấy.

Tiếp là bốn kệ ca ngợi về đức hiện thân vô ngại của Phật: Kệ một là nói về lực của Giải thoát, bởi vì hiện rõ nơi chốn tường tận rộng khắp; kệ hai là nói về lực của Pháp thân, bởi vì hiện tướng ngay nơi rỗng không; kệ ba-kệ bốn dùng đức của Bát-nhã để phát triển nội dung của kệ trước. Kệ ba là giải thích hai câu sau, nói đến ảnh tượng là hiển bày vốn không có phương hướng nơi chốn, nghĩa là ánh sáng ở phía Đông thì hình ảnh ở phía Tây, ánh sáng ở phía Tây thì hình ảnh ở phía Đông. Sắc chất hương về thì hình ảnh phát sinh, đến mà không có nơi bắt đầu; sắc chất tàn lụi thì hình ảnh không còn, đi mà không có nơi cuối cùng. Vì vậy ảnh tượng này tức là trống rỗng-không có Thể. Kệ bốn là giải thích hai câu trước, nói về như hư không là bởi vì không có thể giữ lấy..., cho nên tuy hiện rõ hình tướng mà giống như bóng trăng trong nước, bình đẳng như hư không.

Sau là ba kệ ca ngợi về đức thần biến tự tại của Phật: Kệ một là nói về lỗ chân lông dung chứa rộng rãi; kệ hai là nói về nguyện có thể rộng khắp mọi nơi; kệ ba là nêu ra ít so với nhiều. Vả lại, trên đây sơ lược phối hợp mười câu, trong đó có đủ bốn mươi câu, ý không thể nào nêu ra đầy đủ.

Sáu: Trong phần kết luận nối thông đến vô cùng, văn phân hai: 1- Nêu ra phương này; 2- Từ “Ứng tri...” trở xuống là giống như phương kia. Nói đến thế giới hệ (Tứ thiên hạ), là ý thuộc về Diêm-phù-đề, lời tổng quát mà ý riêng biệt; đã dùng Bồ-tát vân tập để kết luận nối thông, càng hiển bày về sự ca ngợi trên đây, là Bồ-tát ở mười phương ấy. Phần phương tiện xa, xong.
